TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **89**/2022/HS-ST
Ngày: 29-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Đào**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Tịnh Thới** v

2. Ông **Hồ Văn Tài**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Hải**, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diến** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/6/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/HSST ngày 22/4/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HS ngày 15/6/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu G, sinh năm 2004 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp Phượng Vỹ, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

+ Đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; cùng nơi cư trú: ấp Phượng Vỹ, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Ông N vắng mặt, bà H có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn Tiến – Luật sư của Văn phòng Luật sư Tâm Nam thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh năm 2007; nơi cư trú: Ấp Trảng Táo, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Trâm O, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Ấp Trảng Táo, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

+ Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Vũ Thùy Diệp – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Ấp Trung Tín, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Ấp Phượng Vỹ, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng xã hội Facebook Nguyễn Hữu G đã quen biết và nảy sinh tình cảm với cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 13/8/2007, trú tại ấp Trảng Táo, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Vào một ngày chủ nhật thuộc tháng 7 năm 2020, Nguyễn Hữu G rủ cháu N đi chơi, N đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirus, màu xanh đen (không nhớ biển số) chở N từ ấp Trảng Táo, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đến thị trấn Gia Ray, huyện X, tỉnh Đồng Nai để chơi. Trên đường đi, G ngỏ ý muốn quan hệ tình dục với N, N đồng ý. Để thực hiện ý định, G chở N đến tiệm thuốc Tây tại thị trấn Gia Ray (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể) để mua bao cao su rồi đến quán cà phê "Quỳnh Như" thuộc tổ 12, khu phố 2, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Khi đến nơi, G dẫn N vào trong 01 chòi lá, cả 02 cùng nằm lên 01 chiếc võng, tại đây G muốn giao cấu với N để thỏa mãn dục vọng nên tiếp tục hỏi N về việc có cho G giao cấu không thì N đồng ý. Sau đó, G cởi quần của N và quần của mình ra rồi giao cấu với N trên võng trong chòi được khoảng 10 phút thì G xuất tinh và cả hai mặc quần, nằm ôm nhau khoảng 30 phút thì về. G điều khiển xe mô tô chở N đến một tiệm thuốc Tây (không rõ tên) tại thị trấn Gia Ray, huyện X để mua thuốc tránh thai cho N uống, sau đó G chở N về nhà.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về sinh dục số 5595/C09B ngày 03/11/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Nguyễn Ngọc Yến N kết luận:

- Toàn thân và bộ phận sinh dục ngoài hiện tại không có dấu vết tổn thương.

- Màng trinh giãn rộng, rách cũ vị trí 9 giờ , 11 giờ và 03 giờ, vết rách chưa đến màng trinh.

- Siêu âm hiện tại: Không thấy túi thai trong tử cung.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) bao cao su, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng (không thu giữ được);

- 01 (một) vỉ thuốc tránh thai, không rõ nhãn hiệu (không thu giữ được).

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKSXL ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, truy tố bị cáo Nguyễn Hữu G về tội: "***Hiếp dâm người dưới 16 tuổi***" theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 142, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50; Điều 38; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu G phạm tội "***Hiếp dâm người dưới 16 tuổi***". Xử phạt bị cáo G từ 03 (Ba) đến 04 (Bốn) năm tù.

Quan điểm bào chữa của Luật sư: Luật sư thống nhất với Viện kiểm sát nhân nhân huyện Xuân Lộc về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội trong độ tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; được bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự cho bị cáo Giáp được hưởng mức khởi điểm tại khung hình phạt tại khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đôi bổ sung năm 2017).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Bị hại Nguyễn Ngọc Yến N bị bị cáo Giáp xâm hại tình dục lúc bị hại chưa đủ 13 tuổi, điều đó ảnh hưởng rất lớn đến tâm sinh lý cũng như thể chất, tinh thần của trẻ em, xâm phạm đến quyền mà trẻ em cần được bảo vệ. Bị cáo nhận thức được việc quan hệ tình dục với trẻ vị thành niên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo rất đáng lên án. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để có mức hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại cháu Nguyễn Ngọc Yến N, Luật sư bào chữa cho bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đại diện hợp pháp của bị cáo - ông N vắng mặt nhưng có mẹ bị cáo là bà H đại diện cho bị cáo, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tại liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Do quen biết qua mạng xã hội, quá trình tiếp xúc bị cáo và bị hại đã nảy sinh tình cảm nam nữ nên vào tháng 7 năm 2020, Nguyễn Hữu G và cháu Nguyễn Ngọc Yến N đã tự nguyện quan hệ tình dục với nhau tại quán cà phê "Quỳnh Như" thuộc tổ 12, khu phố 2, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai khi cháu N chưa đủ 13 tuổi. Từ đó, đủ cơ sở xác định, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng số 63/CT-VKSXL ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền của trẻ em được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, đến sự phát triển thể chất, tinh thần của trẻ em, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mĩ tục, gây bất an và bị lên án mạnh mẽ trong dư luận xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người chưa thành niên phạm tội và lần đầu phạm tội; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về quyết định hình phạt: Xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xét khi phạm tội bị cáo chỉ mới 15 tuổi 07 tháng nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình.

[7] Về dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại thời điểm phạm tội, bị cáo mới chỉ 15 tuổi 7 tháng nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo không có đơn đề nghị miễn án phí do đó, bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo có phần phù với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

[10] Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội cũng như đề xuất về mức hình phạt đối với bị cáo có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu G** phạm tội "***Hiếp dâm người dưới 16 tuổi***".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu G - 03** (*Ba*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu G phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại được kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CQCSĐT Công an huyện Xuân Lộc;
- CQ THAHS Công an huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Đào